TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 173/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lên.

2.Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 288/2017/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Ông **Thạch Phước H**, sinh năm 1975 (có mặt).*

Trú tại: Khóm 1,thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn: Bà **Tô Thị T**, sinh năm 1972 (vắng mặt).*

Trú tại: Khóm 1,thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Thạch Phước H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Thạch Phước H và bà Tô Thị T thành hôn với nhau vào năm 2000 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2007. Trong thời gian chung sống ông H, bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cải, vợ chồng không còn êm ấm, hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống vợ chồng nên ông H và bà T ly thân khoảng 04 năm nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H và bà T có 02 con chung là Thạch Bảo H, sinh ngày 03/03/2000; Thạch Chí K, sinh ngày 23/7/2004. Con chung tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xin vắng mặt ngày 26/6/2017 bị đơn bà Tô Thị T trình bày: Bà Tô Thị T và ông Thạch Phước H thành hôn với nhau vào năm 2000 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2007. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Tô Thị T có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn ông Thạch Phước H khởi kiện xin ly hôn với bà T, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tố tụng: Ngày 26 tháng 6 năm 2017 bị đơn bà Tô Thị T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T là phù hợp.

[3] Xét về hôn nhân: Ông Thạch Phước H và bà Tô Thị T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T vào năm 2007. Thể hiện tại trích lục kết hôn số 74/TLKH - BS ngày 23 tháng 6 năm 2017. Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Thạch Phước H và bà Tô Thị T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông H và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cải, vợ chồng không còn êm ấm, hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống vợ chồng nên ông H và bà T đã ly thân khoảng 04 năm nay. Tại phiên Tòa, ông H vẫn giữ y nội dung yêu cầu ly hôn với bà T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông H với bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận cho ông Thạch Phước H được ly hôn với bà Tô Thị T.

[4] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Thạch Phước Hải phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thạch Phước H, cho ông H được ly hôn với bà Tô Thị T.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình ông Thạch Phước H phải chịu 300.000 đồng. Ông H có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007114 ngày 27/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân